

Phẩm 89: ĐÀM-VÔ-KIỆT

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Đàm-vô-kiệt bảo Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Này thiện nam! Chư Phật không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Vì sao? Vì Như của các pháp, tướng chẳng động. Như của các pháp tức là Phật.

Pháp không sinh không đến, không đi, pháp không sinh tức là Phật.

Pháp không diệt không đến, không đi, pháp không diệt tức là Phật.

Pháp thật tế không đến, không đi, pháp thật tế tức là Phật.

Pháp không không đến, không đi, pháp không là Phật.

Pháp không nhiễm không đến, không đi, pháp không nhiễm là Phật.

Pháp vắng lặng không đến, không đi, pháp vắng lặng là Phật.

Tánh hư không chẳng đến, chẳng đi, tánh hư không là Phật.

Này thiện nam! Là các pháp ấy không còn có Phật. Như của chư Phật, Như của các pháp là một như, không khác nhau.

Này thiện nam! Như ấy thường một, không có hai, không có ba, ngoài các pháp số, vì không thật có.

Ví như tháng cuối xuân, giữa ngày lúc nắng nóng, có người thấy ánh nắng dợn sóng bèn đuổi theo mong tìm được nước. Ý ngài nghĩ sao? Nước ấy từ ao nào, núi nào, suối nào chảy đến, nay chảy về đâu, hoặc là chảy về biển Đông, biển Tây, biển Nam hay biển Bắc?

Tát-đà-ba-luân thưa:

–Thưa Đại sư! Trong sóng nắng còn không có nước, làm sao có được chỗ nước đến, nước đi!

–Này thiện nam! Kẻ ngu vô trí bị sự khát ép ngặt, thấy sóng nắng dợn nên tưởng là nước.

Này thiện nam! Nếu có người phân biệt chư Phật có đến có đi, phải biết các người ấy đều là kẻ ngu.

Vì sao? Này thiện nam! Chư Phật chẳng thể dùng sắc thân mà thấy được. Pháp thân chư Phật không đến, không đi, cũng không chỗ đến, chỗ đi.

Này thiện nam! Ví như nhà ảo thuật, hóa ra các thứ như voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Ý ngài nghĩ sao? Việc huyền ấy từ chỗ nào đến, đi về đâu?

–Thưa Đại sư! Việc huyền không thật, làm sao có chỗ đến, chỗ đi.

–Này thiện nam! Người nào phân biệt Phật có đến, có đi cũng giống như vậy.

Này thiện nam! Ví như chiêm bao thấy voi, ngựa, bò, dê, nam, nữ. Ý ngài nghĩ sao? Cảnh vật thấy trong chiêm bao có chỗ đến chỗ đi chăng?

–Thưa Đại sư! Cảnh vật thấy trong chiêm bao đều là luống dối, làm sao có đến, có đi.

–Này thiện nam! Nếu người phân biệt Phật có đến, có đi cũng giống như vậy.

Này thiện nam! Đức Phật nói các pháp như chiêm bao. Nếu chúng sinh nào chẳng biết pháp nghĩa ấy, cho danh tự sắc thân là Phật, thì người ấy phân biệt các Phật có đến, có đi.

Vì chẳng biết tướng thật tế của các pháp, nên đều là hạng ngu phu vô trí. Các người ấy mãi luân hồi trong năm đường, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, xa lìa các Phật pháp.

Này thiện nam! Đức Phật nói các pháp như huyền, như mộng. Nếu có chúng sinh nào biết đúng như thật, thì người ấy chẳng phân biệt các pháp, hoặc đến, hoặc đi, hoặc

sinh, hoặc diệt. Nếu chẳng phân biệt các pháp hoặc đến, hoặc đi, hoặc sinh, hoặc diệt thì sẽ biết được thật tướng các pháp mà Đức Phật đã nói. Người ấy thực hành Bát-nhã ba-la-mật gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gọi là đệ tử Phật chân chính, ăn dùng của tín thí chẳng uống phí. Người ấy đáng nhận cúng dường, là ruộng phước thế gian.

Này thiện nam! Ví như biển lớn, các châu báu trong nước chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ phương Nam đến, chẳng từ phương Tây đến, chẳng từ phương Bắc đến, cũng chẳng từ bốn góc và trên dưới. Vì do căn lành của các chúng sinh mà biển sinh châu báu ấy. Châu báu ấy cũng chẳng phải không có nhân duyên mà sinh. Châu báu ấy đều từ nhân duyên hòa hợp mà sinh. Nếu châu báu ấy bị diệt mất, nó cũng chẳng đi đến mười phương. Các duyên hòa hợp thì có, các duyên lìa tan thì diệt.

Này thiện nam! Thân các Đức Phật cũng vậy, từ bản nghiệp nhân duyên quả báo mà sinh. Lúc sinh chẳng từ mười phương đến, lúc diệt cũng chẳng đi về mười phương. Chỉ các duyên hợp thì có, các duyên lìa thì diệt.

Này thiện nam! Ví như đàn không hầu, lúc tiếng phát ra không chỗ đến, lúc tiếng diệt không chỗ đi. Vì các duyên hòa hợp nên có tiếng. Có thùng, có da, có dây, có trụ, có cần, có người dùng tay khảy, các duyên ấy hòa hợp mà có âm thanh. Âm thanh cũng chẳng từ thùng đàn cho đến chẳng từ tay người phát ra. Các duyên hòa hợp thì có âm thanh. Lúc các duyên lìa tan, âm thanh cũng không có chỗ đi.

Này thiện nam! Thân chư Phật cũng giống như vậy, từ vô lượng công đức nhân duyên sinh ra, chẳng từ một nhân, một duyên, một công đức sinh, cũng chẳng phải không nhân duyên mà có. Vì các duyên hòa hợp nên có. Thân chư Phật chẳng riêng từ một việc mà thành. Đến không từ đâu, đi không về đâu.

Này thiện nam! Phải biết tướng đến, tướng đi của chư Phật là như vậy.

Này thiện nam! Cũng phải biết tất cả pháp không có tướng đến, đi, sinh, diệt thì sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng là thực hành Bát-nhã ba-la-mật và năng lực phương tiện.

Lúc ấy, trời Đế Thích trao hoa Mạn-đà-la cõi trời cho Bồ-tát Tát-đà-ba-luân mà nói rằng:

–Nhân giả dâng hoa này cúng dường Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, tôi sẽ che chở cúng dường Nhân giả. Vì sao? Vì Nhân giả mà hôm nay có sự lợi ích lớn cho trăm ngàn muôn ức chúng sinh, khiến họ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thưa Nhân giả! Bồ-tát Đàm-vô-kiệt ấy rất khó được gặp. Vì lợi ích cho tất cả chúng sinh mà Đại Bồ-tát ấy chịu những sự nhọc nhằn khổ sở trong vô lượng, vô số kiếp.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân nhận lấy hoa Mạn-đà-la rải trên Bồ-tát Đàm-vô-kiệt và bạch rằng:

–Thưa Đại sư! Từ ngày hôm nay, thân tôi thuộc về Đại sư dùng để phục vụ cúng dường.

Lúc ấy, nữ trưởng giả và năm trăm thị nữ thưa với Bồ-tát Tát-đà-ba-luân rằng:

–Từ nay thân chúng tôi cũng thuộc về ngài. Do gốc lành nhân duyên này, chúng tôi sẽ được pháp, cũng như ngài đã được. Chúng tôi cùng ngài đời đời cúng dường chư Phật, đời đời thường cúng dường ngài.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân bảo các người nữ:

–Các vị với tâm chí thành muốn thuộc về tôi, tôi sẽ nhận các vị.

Các người nữ thưa:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chúng tôi chí thành xin thuộc về ngài, tùy ngài dạy bảo.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân và các người nữ đem các vật báu trang nghiêm cùng năm trăm cỗ xe báu dâng lên Bồ-tát Đàm-vô-kiệt mà bạch:

–Tôi đem năm trăm người nữ này cung cấp cho Đại sư, năm trăm cỗ xe này tùy Đại sư dùng.

Trời Đế Thích liền khen:

–Lành thay, lành thay! Nay Nhân giả, Đại Bồ-tát thí xả tất cả sở hữu phải như vậy. Bố thí như vậy sẽ chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Cúng dường người nói pháp như vậy sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật và năng lực phương tiện. Chư Phật quá khứ, lúc hành đạo Bồ-tát cũng trụ trong sự bố thí như vậy mà được nghe Bát-nhã ba-la-mật và năng lực phương tiện rồi mới được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt muốn cho Bồ-tát Tát-đà-ba-luân được căn lành đầy đủ nên nhận lấy năm trăm cỗ xe, năm trăm thị nữ và nữ trưởng giả. Sau khi nhận lấy, vị ấy đem cho lại Bồ-tát Tát-đà-ba-luân.

Sau khi nói pháp đến khi mặt trời lặn, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt rời khỏi pháp tọa vào cung.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân nghĩ: “Ta vì pháp mà đến đây, vậy ta chẳng nên ngồi nằm. Ta phải dùng hai oai nghi: hoặc đi, hoặc đứng để chờ Pháp sư từ nội cung ra nói pháp.”

Lúc ấy, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt suốt bảy năm nhất tâm nhập trong vô lượng a-tăng-kỳ Tam-muội của Bồ-tát và thực hành Bát-nhã ba-la-mật và năng lực phương tiện.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cũng trọn bảy năm đi kinh hành, hoặc đứng, chẳng ngồi, chẳng nằm, không có ngủ nghỉ, không tham dục giận hờn phiền não, lòng chẳng say đắm mùi vị, chỉ nhớ nghĩ Bồ-tát Đàm-vô-kiệt bao giờ xuất định ra nói pháp.

Quá bảy năm, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân nghĩ rằng: “Ta phải vì Bồ-tát Đàm-vô-kiệt mà lập bày pháp tọa để Ngài ngồi trên đó nói pháp. Ta phải rưới nước, quét dọn sạch sẽ, rải các thứ hoa, trang nghiêm chỗ nói pháp, vì Bồ-tát Đàm-vô-kiệt sẽ nói Bát-nhã ba-la-mật và năng lực phương tiện.”

Lúc ấy, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cùng nữ trưởng giả và năm trăm thị nữ đặt giường bảy báu. Năm trăm người nữ đều cởi thượng y của mình trải trên pháp tọa, với ý nghĩ Bồ-tát Đàm-vô-kiệt sẽ ngồi trên pháp tọa này thuyết Bát-nhã ba-la-mật và năng lực phương tiện. Sắp đặt pháp tọa xong, họ tìm nước rưới đất mà không tìm được. Vì sao? Vì ác ma ngăn che làm cho nước chẳng có.

Ma nghĩ rằng: “Bồ-tát Tát-đà-ba-luân tìm nước chẳng được, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nếu sinh khởi một niệm yếu kém thì trí tuệ chẳng chiếu, căn lành chẳng lớn thêm, sẽ chậm trễ Nhất thiết trí.”

Lúc ấy, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân nghĩ rằng: “Ta phải tự đâm mình lấy máu rưới đất để bụi không bay làm dơ bẩn Đại sư. Ta còn cần gì thân thể này, vì nó sẽ hư hoại. Từ vô thủy đến nay, tôi thường mất mạng mà chưa từng được pháp.”

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân liền tự đâm dao bén vào thân, dùng máu rưới đất. Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cùng nữ trưởng giả và năm trăm thị nữ đều không có tâm niệm khác, ma cũng không có dịp hại được.

Trời Đế Thích nghĩ rằng: “Thật chưa từng có, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân yêu mến chánh pháp đến như vậy. Tự đâm thân mình dùng máu rưới đất. Bồ-tát ấy cùng các người nữ tâm chẳng dao động. Ác ma Ba-tuần chẳng phá hư được căn lành của họ. Tâm

họ vững chắc, phát đại trang nghiêm, chẳng tiếc thân mạng, dùng thâm tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ độ tất cả chúng sinh khỏi vô lượng khổ sinh tử.”

Trời Đế Thích khen ngợi Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Này thiện nam! Ngài có năng lực tinh tấn bền chắc khó lay động, chẳng thể nghĩ bàn. Ngài yêu mến chánh pháp, cầu được chánh pháp rất là vô thượng.

Này thiện nam! Chư Phật thuở quá khứ cũng giống như vậy, dùng thâm tâm yêu pháp, tiếc pháp, trọng pháp, nhóm họp các công đức, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân nghĩ rằng: “Ta đã vì Bồ-tát Đàm-vô-kiệt lập bày pháp tọa, quét rười đất sạch sẽ rồi, ta phải tìm ở đâu để được hoa đẹp thơm để trang nghiêm chỗ nói pháp này. Và lúc Bồ-tát ngồi trên pháp tòa nói pháp, tôi còn phải rải hoa cúng dường.”

Biết tâm niệm Bồ-tát Tát-đà-ba-luân, trời Đế Thích liền trao ba ngàn giỏ hoa Mạn-đà-la cõi trời cho Bồ-tát Tát-đà-ba-luân.

Được hoa rồi, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân dùng phân nửa số hoa rải đất, còn phân nửa số hoa chờ lúc Bồ-tát Đàm-vô-kiệt ra ngồi thuyết pháp sẽ cúng dường.

Lúc ấy, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt nhập Tam-muội quá bảy năm mới xuất, vì nói Bát-nhã ba-la-mật nên cùng vô lượng trăm ngàn muôn chúng cung kính vây quanh đến ngồi trên pháp tòa.

Lúc thấy Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân rất vui mừng như Tỳ-kheo nhập vào Thiên thứ ba, nên cùng nữ trưởng giả và năm trăm thị nữ đến chỗ Bồ-tát Đàm-vô-kiệt rải hoa cúng dường, đầu mặt đánh lễ, rồi ngồi qua một phía.

Bồ-tát Đàm-vô-kiệt thấy đại chúng đã ngồi, bèn bảo Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Này thiện nam, lắng nghe và ghi nhận kỹ! Vì ông tôi sẽ nói tướng Bát-nhã ba-la-mật. Này thiện nam! Vì các pháp bình đẳng nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng bình đẳng. Vì các pháp lìa nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng lìa. Vì các pháp bất động nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng bất động. Vì các pháp vô niệm nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô niệm. Vì các pháp không sợ hãi nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng không sợ hãi. Vì các pháp một vị nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng một vị. Vì các pháp vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên. Vì các pháp không sinh nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng không sinh. Vì các pháp không diệt nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng không diệt. Vì hư không vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên. Vì nước biển lớn vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên. Vì núi Tu-di trang nghiêm nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng trang nghiêm. Vì hư không chẳng phân biệt nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng chẳng phân biệt. Vì sắc vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên. Vì địa chủng vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên. Vì thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên. Vì không chủng vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô biên. Vì như Kim cang bình đẳng nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng bình đẳng. Vì các pháp không phân biệt nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng không phân biệt. Vì các tánh không thật có nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng không thật có. Vì các pháp không thật có bình đẳng nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng không thật có, bình đẳng. Vì các pháp vô tác nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng vô tác. Vì các pháp không thể nghĩ bàn nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể nghĩ bàn.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Liên lúc ấy, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân ở tại chỗ ngồi được các Tam-muội, đó là Tam-muội Chư pháp đẳng, Tam-muội Chư pháp ly, Tam-muội Chư pháp vô úy, Tam-muội Chư pháp nhất vị, Tam-muội Chư pháp vô biên, Tam-muội Chư pháp không sinh, Tam-muội Pháp không diệt, Tam-muội Hư không vô biên, Tam-muội Đại hải thủy vô, Tam-muội Tu-di núi trang nghiêm biên, Tam-muội Hư không không phân biệt, Tam-muội Sắc vô biên, Tam-muội Thọ, tưởng, hành, thức vô biên, Tam-muội Địa chủng vô biên, Tam-muội Thủy, hỏa, phong không chủng vô biên, Tam-muội Như kim cang đẳng, Tam-muội Chư pháp vô phân biệt, Tam-muội Chư pháp chẳng thể nghĩ bàn. Được sáu trăm vạn môn Tam-muội như vậy.

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Như hôm nay trong tam thiên đại thiên thế giới ta có các vị Tăng Tỳ-kheo vây quanh, lấy tướng mạo ấy, lấy hiện tượng ấy, lấy danh tự ấy mà nói Bát-nhã ba-la-mật.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân được sáu trăm muôn môn Tam-muội ấy, thấy trong đại thiên thế giới ở khắp mười phương hằng sa chư Phật cùng các vị Tăng Tỳ-kheo cung kính vây quanh, lấy tướng mạo như vậy, lấy hiện tượng như vậy, lấy danh tự ấy nói mà được đại Bát-nhã ba-la-mật ấy, cũng giống như vậy.

Từ thuở ấy về sau, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân học rộng trí tuệ chẳng nghĩ bàn được như nước trong biển lớn, thường chẳng lìa các Đức Phật, sinh ở cõi nước có Phật, cho đến trong giấc mơ cũng chẳng có lúc nào chưa từng thấy Phật, tất cả các nạn thủy đều dứt, được sinh về cõi Phật tùy theo nguyện.

Này Tu-bồ-đề! Phải biết nhân duyên Bát-nhã ba-la-mật ấy có công năng thành tựu tất cả công đức cho Đại Bồ-tát, được Nhất thiết chủng trí.

Này Tu-bồ-đề! Vì thế nên các Đại Bồ-tát nếu muốn học sáu pháp Ba-la-mật, muốn thâm nhập trí tuệ của các Đức Phật, muốn được Nhất thiết chủng trí thì phải thọ trì Bát-nhã ba-la-mật ấy, đọc tụng ghi nhớ kỹ, vì người mà giảng nói rộng và biên chép kinh này, tôn trọng khen ngợi cúng dường hương hoa cho đến âm nhạc. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại ở mười phương. Chư Phật mười phương đều tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật.

M

# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH